

*Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2025*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Tuấn và bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: Ngô Chí D - Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1991

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Huyện P, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu 5, xã Phù Ninh (xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh cũ), tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do . Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; N. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Ngô Đức T và bà Kiều Thu O

Có vợ là Nguyễn Thị H. Có 03 con; lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Quyết định số 63/QĐXPVPHC ngày 21/10/2018, Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ chất ma túy*”, hình thức phạt tiền 1.000.000.đ. Đã nộp phạt xong ngày 22/10/2018.

- Bản án số 20/2020/HSST ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 25 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phải nộp 200.000.đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2021 và nộp xong tiền án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: Đặng Minh T1 - Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1990

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã H, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Khu H, xã H, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: Lớp 07/12

Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Đặng Mỹ T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3.

Có vợ đã li hôn là Kiều Thị T4. Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 08/2011/HSST ngày 02/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và phải nộp 200.000.đ tiền án phí. Đã nộp xong tiền án phí ngày 30/5/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2011.

- Bản án số 63/2020/HS-ST ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phải nộp 200.000.đ tiền án phí. Đã nộp xong tiền án phí ngày 14/7/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2025 cho đến nay.

3. Họ và tên: Lê Minh H1 - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987

Tên gọi cũ: Lê Đình C

Nơi sinh: Xã T, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, xã T (thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ), tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: Lớp 07/12

Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lê Quốc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị X.

Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 05/QĐ-CT UBND ngày 09/01/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/01/2016.

- Bản án số 39/2017/HSST ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và phải nộp 200.000.đ tiền án phí. Đã nộp xong tiền án phí tháng 12/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2025 cho đến nay.

4. Họ và tên: Phùng Văn T5 - Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1990

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã S, tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã S (xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ), tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phùng Chí D1 và bà Nguyễn Thị B.

dụng, lắp 02 sim số 0377.045.688 và số 0879.595.279. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong toàn bộ những vật chứng trên sau đó đưa T1 về trụ sở để làm việc đồng thời tiến hành kiểm tra (test nhanh) việc sử dụng chất ma túy đối với T1. Kết quả: Thao dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Minh T1 khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ như sau: Do bản thân có sử dụng ma túy đá nên T1 đã liên hệ và mua được ma túy của Ngô Chí D, thường trú tại khu E, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/6/2025, T1 đang sử dụng ứng dụng mạng xã hội Zalo có tên tài khoản “Minh T1” được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0377.045.688 và sim số 0879.595.279 của T1 thì nhận được cuộc gọi Zalo của tài khoản có tên “Phuong Mèo” của Nguyễn Văn P1, thường trú tại khu A, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (nay là xã P, tỉnh Phú Thọ) hỏi mua 180.000.đ ma túy đá. T1 đồng ý và gửi cho P1 tài khoản số: 0377045688 của T1 mở tại Ngân hàng TMCP C3 để P1 chuyển tiền mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, T1 nhận được số tiền 180.000.đ từ tài khoản số: 48257886868 mang tên “NGUYEN THI LY” mở tại Ngân hàng TMCP Q2, T1 hiểu đây là tiền Phuong chuyển để mua ma túy. Sau đó, T1 sử dụng Z gọi đến tài khoản Zalo “Bố Của Ba C1” của Ngô Chí D để hỏi mua 150.000.đ ma túy đá. D đồng ý rồi hẹn T1 đến nhà D ở khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ để giao dịch. Sau đó, một mình T1 đến gặp rồi cùng D đi lên phòng ngủ ở tầng hai nhà D. Tại đây, D đưa cho T1 một chiếc coóng thủy tinh màu trắng, một đầu có hình phễu, bên trong đầu hình phễu có chứa ma túy đá đã được đốt nóng bám dính và một túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, T1 cầm rồi bảo D sẽ chuyển tiền mua ma túy cho D sau. Sau đó, một mình T1 đi đến nhà P1 bán lại cho P1 một túi ma túy đá vừa mua được của D như trên rồi đi về nhà. Về chiếc coóng bên trong có ma túy đá, T1 đã sử dụng một phần ma túy đá bên trong tại nhà, số ma túy đá còn lại trong chiếc coóng Thao cất giấu trên người với mục đích để sử dụng. Sau đó, T1 chuyển số tiền 150.000 đồng từ tài khoản của T1 đến tài khoản số 106883497772 mở tại Ngân hàng TMCP C3 của D để trả tiền mua ma túy. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, khi T1 cầm chiếc coóng thủy tinh có chứa ma túy đá nêu trên đi đến khu vực xã P, tỉnh Phú Thọ tìm chỗ để sử dụng số ma túy còn lại thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P kiểm tra, phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã triệu tập Nguyễn Văn P1 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, P1 khai nhận ngày 04/6/2025 đã mua của Đặng Minh T1 một túi ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 180.000 đồng phù hợp với lời khai của T1. Số ma túy mua được của T1, P1 đã một mình sử dụng hết cho bản thân. Tiến hành kiểm tra (T13) việc sử dụng chất ma túy đối với Nguyễn Văn P1. Kết quả: P1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Đối với tài khoản Ngân hàng TMCP Q2 số 48257886868 mang tên “NGUYEN THI LY” mà Nguyễn Văn P1 sử dụng để chuyển 180.000.đ tiền mua ma túy cho

Đặng Minh T1, P1 khai nhận: Là tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Thị L, thường trú tại khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ là hàng xóm của P1 đang bán hàng hoa quả ở khu vực ngã ba T, xã P. Do không có tài khoản Ngân hàng mà chỉ có tiền mặt nên P1 nhờ L chuyển tiền giúp. Khi chuyển tiền Phương đọc cho Lý số tài khoản của T1, không nói cho L biết mục đích chuyển tiền là để mua ma túy. Chuyển tiền xong, P1 trả tiền mặt cho L. Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Thị L. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn P1 như trên, L chỉ nhận chuyển tiền hộ P1, không biết việc P1 giao dịch mua bán ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập Ngô Chí D đến cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Ngô Chí D khai nhận ngày 04/6/2025 đã bán ma túy đá cho Đặng Minh T1 phù hợp với lời khai của T1 như đã nêu trên.

Ngày 06/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Chí D tại khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, tại phần coóng thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38 màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, lắp sim số 0357341355. Tiến hành kiểm tra (T13) việc sử dụng chất ma túy đối với Ngô Chí D, kết quả: D dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định chất rắn màu nâu bám dính bên trong đầu hình phễu của 01 coóng thủy tinh thu giữ của Đặng Minh T1 và chất rắn màu xám chứa bên trong đầu hình phễu của 01 coóng thủy tinh thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Chí D.

Tại bản Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

“- Chất rắn màu nâu bám dính bên trong đầu hình phễu của 01 coóng thủy tinh thu giữ của Đặng Minh T1 gửi đến giám định có khối lượng 0,046 gam, là ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu xám chứa bên trong 01 coóng thủy tinh thu giữ của Ngô Chí D gửi đến giám định có khối lượng 0,177 gam, là ma túy; loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy STT:247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.”*

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Đặng Minh T1 và số ma túy bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở, Ngô Chí D khai nhận đã mua của Lê Minh H1, thường trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ và Phùng Văn T5, thường trú tại xã S, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng hơn 10 giờ ngày 03/6/2025, do có nhu cầu mua ma túy đá để sử dụng và bán lại kiếm lời nên D đến nhà Lê Minh H1 ở xã T, tỉnh Phú Thọ để hỏi mua ma túy đá. Đến nơi, D gặp và hỏi mua của H1 500.000.đ ma túy, H1 đồng ý và cho D số tài khoản Ngân hàng TMCP C3 số 106876936741 của H1 để D chuyển số tiền 500.000.đ từ tài khoản Ngân hàng TMCP C3 của D được cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38 màu đen lắp sim số 0357341355 của D đến tài

khoản Ngân hàng của H1. Sau đó, H1 bảo D liên hệ với Phùng Văn T5 để lấy ma túy còn H1 điều khiển xe mô tô đi khỏi nhà, D gọi điện thoại cho T5 nói đã chuyển cho H1 số tiền 500.000.đ để mua ma túy đá, T5 đồng ý và bảo D chờ ở nhà H1 thì T5 sẽ mang ma túy đến bán cho D. Sau đó, H1 gọi điện cho D bảo D đến đón T5 ở vị trí H gửi qua ứng dụng Zalo, D đồng ý và điều khiển xe mô tô đến vị trí H1 gửi thì gặp H1 và T5 cùng với Hà Thị D3, thường trú tại xã Y, tỉnh Phú Thọ là bạn của T5, D điều khiển xe mô tô chở D3 còn H1 chở T5 đi về nhà H1. Về đến nơi thì H1, T5, D đi vào phòng của H1 còn D3 ở phía bên ngoài (D3 không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa D, H1 và T5). Tại đây, T5 lấy từ trong túi quần đang mặc ra một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá đưa cho D, D cầm túi ma túy này mang về nhà rồi lấy một phần ma túy sử dụng cho bản thân, phần ma túy đá còn lại D bán cho Đặng Minh T1 vào ngày 04/06/2025 như đã nêu trên.

Lần 2: Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/6/2025, D tiếp tục gọi điện thoại cho T5 hỏi mua 400.000.đ ma túy đá, T5 đồng ý rồi đọc cho D tài khoản Ngân hàng TMCP N1 của T5 số 9966832336 và bảo D chuyển tiền. Sau đó, D sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP C3 của D chuyển số tiền 400.000.đ vào tài khoản của T5. Sau đó, T5 hẹn D đến tối cùng ngày gặp nhau ở nhà Lê Minh H1 để lấy ma túy. Đến chiều cùng ngày, T5 liên lạc hỏi xin D 50.000.đ để đổ xăng, D đồng ý rồi chuyển thêm cho T5 50.000.đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, một mình D đi đến nhà H1. Một lúc sau, T5 đến rồi cùng H1 đi vào phòng ngủ của H1 còn D ngồi ở phòng ngoài. Sau đó, T5 và H1 đi ra, T5 đưa cho D một túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D cầm túi ma túy rồi đi về nhà lấy một phần ma túy ra sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại, ngày 05/6/2025, khi D cho vào coóng thủy tinh của bộ D5 sử dụng ma túy đá đốt nóng phần coóng chứa ma túy chuẩn bị sử dụng thì phát hiện có cơ quan Công an đến nên đã cất giấu ở phía sau nhà. Đến ngày 06/6/2025, thì bị phát hiện và thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy khi khám xét khẩn cấp nơi ở của D như đã nêu trên.

Ngày 12/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh H1 tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ của H1: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (H1 khai nhận là ma túy Heroine); 01 cân điện tử màu trắng đen, mặt sau có chữ made in China; 01 căn cước công dân số 026087001496 mang tên Lê Minh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus đã cũ, màn hình bị nứt vỡ, lắp sim số 0365955255.

Quá trình khám xét tại chỗ ở của Lê Minh H1 còn có Phùng Văn T5, Hà Ngọc G, Nguyễn Thành D2 và Trần Thanh T8, đều thường trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ đang có mặt ở nhà H1. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P yêu cầu kiểm tra, Hà Ngọc G khai nhận bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy và giao nộp cho cơ quan Công an: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong có chứa chất bột cục màu hồng; 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3, màu xanh, đã qua

sử dụng lắp sim số 0394.309.358. Hà Ngọc G khai nhận chất bột cục màu hồng là ma túy tổng hợp, còn chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine. Số ma túy này đều là của Lê Minh H1 đưa cho G nhờ G cất giữ hộ vào ngày 12/6/2025.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định chất bột cục màu trắng chứa trong chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh H1 ngày 12/6/2025 và chất bột cục màu trắng chứa trong hai gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và chất bột cục màu hồng chứa trong một túi nilon thu giữ của Hà Ngọc G ngày 12/6/2025.

Tại Bản Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

“- Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 xi lanh nhựa loại 3ml màu trắng thu giữ của Lê Minh H1 ngày 12/6/2025, gửi đến giám định có khối lượng 0,024 gam, là ma túy: loại Heroine.

- Chất bột cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy thu giữ của Hà Ngọc G ngày 12/6/2025, gửi đến giám định có khối lượng 0,301 gam, là ma túy: loại Heroine.

- Chất bột cục màu hồng chứa trong 01 túi nilon thu giữ của Hà Ngọc G ngày 12/6/2025, gửi đến giám định có khối lượng 0,047 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

** Heroine (H2) có tên khoa học là D4, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

** Methamphetamine là chất ma túy STT:247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.”*

Tiến hành kiểm tra (test nhanh) việc sử dụng chất ma túy đối với Lê Minh H1, Phùng Văn T5, Hà Ngọc G, Nguyễn Thành D2, Trần Thanh T8. Kết quả: Thuần, G, D2, H1, T8 đều dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh H1 khai nhận số ma túy Heroine trong chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc và số ma túy cơ quan Công an thu giữ của Hà Ngọc G là của H1. Số ma túy trên H1 tàng trữ với mục đích để khi có người hỏi mua thì bán kiếm lời nhưng chưa có ai hỏi mua thì bị phát hiện thu giữ. Ngày 12/6/2025, do có việc đi ra ngoài sợ bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện nên H1 đưa số ma túy trên cho G nhờ G cầm cất giữ hộ. Khi đưa ma túy cho G thì H1 có nói cho G biết đó là ma túy và nhờ G cất giữ hộ còn mục đích H1 để làm gì thì G không biết.

Đồng thời, Lê Minh H1 khai nhận việc cùng T5 bán ma túy cho Ngô Chí D vào ngày 04/6/2025 phù hợp với lời khai của Ngô Chí D như đã nêu trên. Số tiền 500.000.đ do D chuyển khoản, H1 đã sử dụng 330.000.đ để thanh toán tiền phòng nghỉ cho T5 tại nhà nghỉ P2 thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ. Số tiền còn lại 170.000.đ, H1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, Lê Minh H1 còn khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thành D2 và 01 lần bán ma túy cho Trần Thanh T8 cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành D2:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 08/6/2025, H1 đang ở nhà thì D2 đến gặp và hỏi mua 300.000.đ ma túy đá, H1 đồng ý. D2 đưa cho H1 300.000.đ tiền mặt. H1 cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ lấy một phần ma túy đá đang cất giấu trên người cho vào một túi nilon màu trắng, có khuy bấm viền màu đỏ rồi đưa bán cho D2.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2025, vẫn phương thức, địa điểm và cách thức giao dịch mua bán ma túy tương tự như lần 1, H1 đã bán cho D2 một túi ma túy đá có đặc điểm giống túi ma túy ở lần 1 với giá 500.000.đ.

- Bán ma túy cho Trần Thanh T8: Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2025, T8 sử dụng tài khoản Facebook tên là “Trần Nhân T9” đăng nhập trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, lắp sim số: 0866933600 của T9 gọi đến tài khoản Facebook tên là “Huy Lê” của Lê Minh H1 để hỏi mua 2.000.000.đ ma túy Heroine. H1 đồng ý và bảo T9 đến nhà H1. Sau đó, một mình T9 đi đến nhà H1. Tại đây, T9 đưa cho H1 2.000.000.đ tiền mặt. H1 cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ lấy một phần ma túy Heroine không rõ khối lượng cụ thể đang cất giấu cho vào một mảnh giấy chống ẩm của vỏ bao thuốc lá có đặc điểm mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng gói lại rồi mang ra đưa bán cho T9.

Về nguồn gốc số ma túy đá bán cho D và D2, Lê Minh H1 khai: Khoảng gần 20 giờ ngày 04/6/2025, H1 gọi điện cho Phùng Văn T5 hỏi mua 700.000.đ ma túy đá, T5 đồng ý và bảo H1 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng TMCP N1 của T5. H1 đồng ý, do trong tài Ngân hàng TMCP C3 của H1 không đủ số tiền 700.000.đ nên H1 đã chuyển vào tài khoản của T5: 695.000.đ chia thành 02 lần (lần đầu chuyển: 495.000.đ, lần sau chuyển: 200.000.đ) và bảo T5 mang ma túy đến cho H1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, một mình T5 đi đến nhà H1 thì gặp H1 và Ngô Chí D đang ngồi chơi ở phòng ngoài, H1 và T5 đi vào phòng ngủ của H1. Tại đây, T5 lấy trong người ra một túi nilon màu trắng, có khuy bấm và viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá ra, đồng thời H1 lấy một túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín có viền kẻ màu đỏ ra để T5 đổ một phần ma túy từ túi ma túy đá của T5 vào túi nilon H1 đang cầm. Sau đó, H1 cầm số ma túy mua được của T5 đi ra chỗ D ngồi, đưa bán cho D một túi ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D cầm túi ma túy rồi D và T5 đi về (phù hợp với lời khai của D như đã nêu trên). Số ma túy đá mua được của T5, H1 đã sử dụng một phần cho bản thân, phần ma túy còn lại H1 đã bán cho Nguyễn Thành D2 02 lần như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy Heroine của H1 để trong chiếc xi lanh nhựa đã bị thu giữ, số ma túy Heroine và ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine mà H1 đã đưa cho Hà Ngọc G cất giữ hộ và số ma túy Heroine bán cho Nguyễn Thành T10, Lê Minh H1 khai nhận: Thông qua bạn bè xã hội cho số điện thoại, H1 đã liên hệ mua được ma túy của Lê Thị M, thường trú tại phường P, tỉnh Thái Nguyên và có chỗ ở tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể: Khoảng 8 giờ ngày 08/6/2025, H1 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0365.955.255 gọi đến số điện thoại 0329.215.126 của Lê Thị M hỏi mua 1.700.000.đ ma túy Heroine, M nói chưa có và bảo H1 gọi lại sau. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H1 gọi điện lại thì M hẹn

H1 đến khu vực đường dân sinh gần chỗ ở của M để giao dịch. H1 đồng ý rồi một mình đi đến điểm hẹn, gặp nhau H1 đưa cho M số tiền 1.700.000.đ, M cầm tiền rồi đưa bán cho H1 một gói giấy màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy H3 và cho H1 thêm một túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất bột, cục màu hồng là ma túy tổng hợp hồng phiến, H1 cầm ma túy rồi đi về nhà. Sau đó, H1 đã lấy ra một phần ma túy Heroine ra sử dụng cho bản thân và một phần ma túy bán cho Trần Thanh T8 như trên. Phần ma túy Heroine và ma túy hồng phiến còn lại bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở và khi kiểm tra đối với G.

Về số đồ vật, tài sản không phải là ma túy đã bị tạm giữ, Lê Minh H1 khai nhận: 01 chiếc cân điện tử màu trắng đen, mặt sau có chữ made in China của H1 mua về sử dụng cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy; Căn cước công dân số 026087001496 mang tên Lê Minh H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0365955255 là điện thoại di động, thẻ sim của H1 dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành D2 và Trần Thanh T8 khai nhận việc mua ma túy của Lê Minh H1 phù hợp với lời khai của H1. Sau khi mua được số ma túy của H1 thì D2 và T8 đã sử dụng hết cho thân.

Ngày 13/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn T5 nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn T5 khai nhận: Ngày 03/6/2025 và ngày 04/6/2025, T5 đã bán bán ma túy đá cho Ngô Chí D 02 lần, mỗi lần một túi ma túy đá không xác định được khối lượng, T5 đã bán cho Lê Minh H1 một túi ma túy đá không xác định được khối lượng cụ thể phù hợp với lời khai của H1 và D như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy có được để bán, Phùng Văn T5 khai đã mua của một người nam thanh niên chỉ biết tên là “H1”, T5 gặp ở khu vực ngã tư xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã S, tỉnh Phú Thọ), T5 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. T5 đã mua của H1 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Qua bạn bè xã hội T5 có được số điện thoại của H1. Ngày 01/6/2025, T5 gọi điện thoại cho H1 để hỏi mua 700.000.đ ma túy đá, H1 đồng ý và hẹn gặp T5 ở ngã tư xã S, tỉnh Phú Thọ để giao dịch. Sau đó, một mình T5 đi đến điểm hẹn gặp và đưa cho H1 700.000.đ, H1 cầm tiền rồi đưa cho T5 một túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín và viên kê màu đỏ, bên trong có chứa ma túy đá, T5 cầm túi ma túy đi về. Số ma túy mua được T5 sử dụng một phần cho bản thân, số ma túy còn lại T5 đã bán cho D vào ngày 03/6/2025 thông qua Lê Minh H1.

Lần 2: Vào ngày 04/6/2025, sau khi Lê Minh H1 và Ngô Chí D chuyển tiền mua ma túy đá thì T5 gọi điện thoại cho H1 để hỏi mua 2,5 gam ma túy đá, H1 đồng ý bán với giá 2.000.000.đ và hẹn gặp ở ngã tư xã S, tỉnh Phú Thọ để giao dịch. Sau đó, một mình T5 đến điểm hẹn gặp và đưa cho H1 2.000.000.đ, H1 cầm tiền rồi chỉ cho T5 vị trí để ma túy là trong bao thuốc lá Thăng L1 cài ở lan can đường rồi H1 đi đâu T5 không biết, còn T5 đi đến vị trí H1 chỉ lấy được một vỏ bao thuốc lá Thăng

Long rồi mở ra thấy bên trong có một túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín và viền kẻ màu đỏ, bên trong có chứa ma túy đá, T5 cầm túi ma túy đá, vứt bỏ vỏ bao thuốc lá rồi đi về nhà Lê Minh H1. Tại đây, T5 đã bán ma túy đá vừa mua được cho Lê Minh H1 và Ngô Chí D phù hợp với lời khai của Lê Minh H1 và Ngô Chí D như đã nêu trên.

Chiếc điện thoại dùng để gọi điện giao dịch mua ma túy với người đàn ông tên H1, T5 đã đánh mất nên không xác định được số điện thoại của H1, ngoài lời khai của T5 không có căn cứ để xác minh làm rõ xử lý đối với người này.

Căn cứ vào lời khai của Lê Minh H1 và các tài liệu điều tra thu thập được, ngày 02/7/2025, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Thị M tại khu H, xã T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị M khai từ trước đến nay không sử dụng số điện thoại 0329215126, không có mối quan hệ quen biết và cũng không có trao đổi mua bán gì với Lê Minh H1 như H1 đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can Lê Minh H1 nhận dạng và đối chất với Lê Thị M để làm rõ nhưng không làm rõ được nên chưa có căn cứ xử lý đối với Lê Thị M.

Tiến hành xác minh số thuê bao 0329.215.126 xác định chủ thuê bao là Võ Thị Thanh Q1, sinh năm 1990, thường trú tại phường P, thành phố Hồ Chí Minh. Lê Minh H1 khai không quen biết, không có mối quan hệ gì với Võ Thị Thanh Q1. Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành xác minh, ghi lời khai của Q1 để làm rõ việc Q1 có liên quan đến vụ án hay không nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ đề nghị xử lý đối với Q1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Minh T1, Hà Ngọc G, Lê Minh H1, Phùng Văn T5, Ngô Chí D, Nguyễn Văn P1, Nguyễn Thành D2 và Trần Thanh T8. Công an tỉnh P đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.

Về vật chứng và đồ vật, tài sản hiện đang tạm giữ gồm: 01 bì niêm phong số 654/KL-KTHS; 01 bì niêm phong số 666/KL-KTHS; 01 bì niêm phong số 689/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38 màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không gắn liền với thân máy, lắp sim số 0357341355 và 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn màu trắng có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có hai lỗ hình tròn (thu giữ của Ngô Chí D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh đã cũ, lắp sim số 0377045688 và sim số 0879595279 (của Đặng Minh T1); 01 căn cước công dân số 026087001496 mang tên Lê Minh H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, lắp sim số 0365955255 và 01 chiếc cân điện tử màu trắng đen, đã qua sử dụng, mặt sau có chữ made in China (thu giữ của Lê Minh H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số: 0394309358 (thu giữ của Hà Ngọc G); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0966832336 (thu giữ của Phùng Văn T5); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0396893523 (thu giữ

của Nguyễn Thành D2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, đã qua sử dụng, lắp sim số 0866933600 (thu giữ của Trần Thanh T8).

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSKV3 ngày 15/9/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ truy tố bị cáo Ngô Chí D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Minh T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Minh H1, Phùng Văn T5 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hà Ngọc G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự: Phạt Ngô Chí D từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 27 đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Phạt Phùng Văn T5 và Lê Minh H1 mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Phạt Đặng Minh T1 từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Hà Ngọc G từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và đề nghị tịch thu số tiền mà các bị cáo thu được từ việc mua bán trái phép ma túy theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không oan. Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Minh T1, Ngô Chí D, Lê Minh H1, Phùng Văn T5 và Hà Ngọc G đều thừa nhận đã có hành vi mua bán và tàng trữ chất ma túy đúng như nội dung mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, thì hành vi phạm tội còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác gồm: Biên bản sự việc; biên bản khám xét và vật chứng thu giữ khi khám

xét nơi ở của bị cáo; số ma túy đã thu giữ và dụng cụ để sử dụng ma túy; Các Kết luận giám định chất ma túy của Phòng K1 Công an tỉnh P; Biên bản đối chất giữa các bị cáo với nhau và với các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng; các vật chứng khác là những đồ vật, tài sản đã thu giữ cùng với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai đối tượng đã mua ma túy của bị cáo, lời khai người làm chứng...Các tài liệu, chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với các tình tiết sự kiện khác của vụ án và đều được thu thập, kiểm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan đúng quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

- Đối với Đặng Minh T1: Ngày 04/6/2025, tại nhà ở của Ngô Chí D thuộc khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ, T1 mua D 150.000.đ tiền ma túy đá M1, sau đó T1 bán lại một phần ma túy cho Nguyễn Văn P1 tại nhà ở của P1 thuộc khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ thu số tiền 180.000.đ. Số ma túy còn lại trong chiếc công thủy tinh Thao cất giấu trong người mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện thu giữ có khối lượng 0,046 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do vậy bị cáo Lê Minh T11 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Ngô Chí D: Ngày 03/6/2025, tại nhà ở của Lê Minh H1 thuộc L, xã T, tỉnh Phú Thọ, D mua của Lê Minh H1 và Phùng Văn T5 500.000.đ tiền ma túy đá, D đã sử dụng một phần cho bản thân và phần ma túy đá còn lại bán cho Đặng Minh T1 vào ngày 04/6/2025 thu số tiền 150.000.đ.

Ngày 04/6/2025, D tiếp tục mua của của Phùng Văn T5 400.000.đ tiền ma túy đá, D đã sử dụng một phần cho bản thân, số ma túy còn lại cất giấu ở sau nhà ở của D thì bị Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét có khối lượng là 0,117 gam ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này D để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán.

Như vậy, với 01 lần bán ma túy và tàng trữ 0,117 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì Ngô Chí D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Lê Minh H1: Ngày 04/6/2025, tại nhà ở của H1 thuộc L, xã T, tỉnh Phú Thọ, H1 và Phùng Văn T5 đã cùng bán ma túy đá cho Ngô Chí D thu số tiền 500.000.đ (số tiền này D đã chuyển khoản cho H1 và H1 là người sử dụng) đúng như D đã khai.

Ngày 08/6/2025, tại nhà ở của H1, H1 đã bán cho Nguyễn Thành D2 01 túi ma túy đá thu số tiền 300.000.đ và bán cho Trần Thanh T8 01 túi ma túy đá thu số tiền 2.000.000.đ.

Ngày 10/6/2025, vẫn tại nhà ở của H1, H1 tiếp tục bán cho Nguyễn Thành D2 01 túi ma túy đá thu số tiền 500.000.đ.

Ngoài ra, Lê Minh H1 còn tàng trữ 0,024 gam ma túy loại Heroine, nhờ Hà Ngọc G cất giữ hộ 0,301 gam ma túy Heroine và 0,047 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy Lê Minh H1 đã 04 lần bán trái phép ma túy, thu tổng số tiền 3.300.000.đ do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và chịu tình tiết định khung tăng nặng là *“Phạm tội nhiều lần”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Phùng Văn T5: Ngày 03/6/2025, tại nhà ở của Lê Minh H1, T5 và H1 đã bán cho Ngô Chí D 01 gói ma túy đã thu số tiền 500.000.đ (số tiền này D đã chuyển khoản cho H1 và H1 là người sử dụng như đã nêu trên).

Ngày 04/6/2025, vẫn tại nhà ở của Lê Minh H1, T5 đã bán cho D 01 túi ma túy đã thu số tiền 400.000.đ và bán cho Lê Minh H1 01 túi ma túy đã thu số tiền 695.000.đ.

Như vậy Phùng Văn T5 đã 03 lần bán trái phép ma túy, thu tổng số tiền 1.095.000.đ do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và chịu tình tiết định khung tăng nặng là *“Phạm tội nhiều lần”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Hà Ngọc G: Mặc dù biết rõ là ma túy nhưng vẫn cất giữ hộ Lê Minh H1 0,301 gam ma túy Heroine và 0,047 gam ma túy loại Methamphetamine. Với 02 loại ma túy đã tàng trữ có tổng khối lượng 0,348 gam do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...;

c) Heroine, C2, M1, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[2]. Xét tính chất, mức độ tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh, an toàn xã hội. Mặc dù các bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại nguy hiểm của ma túy đối với con người và xã hội, ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, mọi hành vi tàng trữ, mua

bán trái phép các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính, coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe đối với những kẻ khác.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng đều có nhân thân xấu và đều là đối tượng sử dụng ma túy, Ngô Chí D đã từng bị xử phạt hành chính và kết án phạt tù về ma túy; Đặng Minh T1 đã 02 lần bị kết án phạt tù trong đó có 01 lần về tội phạm ma túy; Lê Minh H1 đã 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và 01 lần bị kết án phạt tù; Phùng Văn T5 01 lần bị kết án phạt tù về tội phạm ma túy và Hà Ngọc G hiện đang có 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, nhưng các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để quyết tâm từ bỏ ma túy mà vì ham lợi bất chính và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, coi thường pháp luật nên lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng vì vậy lần phạm tội này cần phải áp dụng hình tù nghiêm khắc, cách li các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để giáo dục, cải tạo và giúp cho các bị cáo từ bỏ ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về với xã hội sẽ là những công dân luôn chấp hành pháp luật. Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 và bị cáo H1 còn tự khai nhận hành vi bán trái phép ma túy khi chưa bị phát hiện nên được coi là tự thú vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, nhưng xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng gì lớn, không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Đối với Đặng Minh T1, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn tàng trữ 0,046 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức xử lý hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do vậy Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 là đúng pháp luật.

[6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Đặng Minh T1, Hà Ngọc G, Lê Minh H1, Phùng Văn T5, Ngô Chí D và của các đối tượng Nguyễn Văn P1, Nguyễn Thành D2, Trần Thanh T8. Do tất cả đều không thuộc trường hợp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế hoặc trong thời hạn quản lý sau cai, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 256a của Bộ luật Hình sự (sửa đổi năm 2025) do vậy Công an tỉnh P đã quyết định xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về việc Lê Minh H1 khai mua ma túy của Lê Thị M. Quá trình điều tra thì ngoài lời khai của H1, không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh giữa H1 và M có quan hệ mua bán ma túy vì vậy trong vụ án này không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thị M.

Về việc Phùng Văn T5 khai mua ma túy một nam thanh niên tên “H1”, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, chiếc điện thoại di động T5 dùng gọi điện cho H1 để giao dịch mua ma túy T5 đã đánh mất nên không xác định được số điện thoại của H1 do vậy Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ để xử lý đối với người này.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với các vật chứng là các mẫu vật mà Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả lại bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 654/KL-KTHS; 01 bì niêm phong số 666/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 689/KL-KTHS phải tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ sim số thuê bao 0357.341.355 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 thu giữ của bị cáo Ngô Chí D; 01 thẻ sim số thuê bao 0377.045.688 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K thu giữ của bị cáo Đặng Minh T1; 01 thẻ sim số 0365.955.255 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus thu giữ của bị cáo Lê Minh H1; 01 thẻ sim số 0966.832.336 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE thu giữ của bị cáo Phùng Văn T5 và 01 thẻ sim số 0866.933.600 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của Trần Thanh T8. Những thẻ sim này đều đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn màu trắng có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có hai lỗ hình tròn thu giữ của Ngô Chí D là công cụ để D cất giấu ma túy vì vậy tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cân điện tử màu trắng đen (đã cũ), mặt sau có chữ made in China thu giữ của bị cáo Lê Minh H1 và 01 thẻ sim số 0879.595.279 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K thu giữ của bị cáo Đặng Minh T1. Mặc dù các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng bị cáo H1 và bị cáo T1 không yêu cầu trả lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38 màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không gắn liền với thân máy (của bị cáo Ngô Chí D); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, đã cũ (của bị cáo Đặng Minh T1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ (của bị cáo Lê Minh H1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen, đã cũ (của bị cáo Phùng Văn T5) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, đã cũ của Trần Thanh T8. Những chiếc điện thoại này đều đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3 màu xanh (đã cũ), lắp sim số 0394.309.358 của bị cáo Hà Ngọc G. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội và cũng không liên quan đến tội phạm khác nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen (đã cũ) lắp sim số 0396893523 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thành D2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không sử dụng vào việc mua bán trái phép ma túy và cũng không liên quan đến tội phạm khác nên trả lại cho Nguyễn Thành D2 để sở hữu.

- Đối với 01 căn cước công dân số 026087001496 mang tên Lê Minh H1. Đây là giấy tờ về nhân thân của bị cáo H1 vì vậy trả lại cho bị cáo H1 để sử dụng.

[9] Về số tiền mà các bị cáo đã thu được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể: Đặng Minh T1 là 180.000.đ; Ngô Chí D là 150.000.đ; Lê Minh H1 là 3.300.000.đ và Phùng Văn T5 1.095.000.đ. Toàn bộ số tiền này phải tịch thu của các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Ngô Chí D, Đặng Minh T1, Lê Minh H1, Phùng Văn T5 và Hà Ngọc G đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[12]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình điều tra, truy tố; các quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều hợp pháp, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T1 27** (hai mươi bảy) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/6/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Minh T1.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Ngô Chí D 18** (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **30** (ba mươi) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo Ngô Chí D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **48** (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/6/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Chí D.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Minh H1 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/6/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Lê Minh H1.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phùng Văn T5 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/6/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Phùng Văn T5.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hà Ngọc G 18** (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/6/2025. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Hà Ngọc G.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 bì niêm phong số 654/KL-KTHS của Phòng K1 (KTHS) Công an tỉnh P ghi: *Trả lại 0,034 gam chất rắn màu nâu, 01 công thủy tinh màu trắng hình cong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (mẫu vật thu giữ của Đặng Minh T1)*; 01 bì niêm phong số 666/KL-KTHS của Phòng KTHS công an tỉnh P ghi: *Trả lại 0,11 gam chất rắn màu xám, 01 công thủy tinh màu trắng hình cong cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn màu trắng có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có hai lỗ hình tròn (mẫu vật và vật chứng thu giữ của Ngô Chí D)*; 01 bì niêm phong số 689/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh phú T12 ghi: *Trả lại 0,015 gam chất bột cục màu trắng, bì giấy ghi đồ vật tạm giữ của Hà Ngọc G, trả lại 0,256 gam chất bột cục màu trắng và 0,033 gam chất bột cục màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (mẫu vật thu giữ của Lê Minh H1 và Ngọc G)*; 01 chiếc cân điện tử màu trắng đen (đã cũ), mặt sau có chữ madein China và 01 thẻ sim số 0365.955.255 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus (thu giữ của bị cáo Lê Minh H1); 01 thẻ sim số thuê bao 0357.341.355 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 và 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn màu trắng có nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có 02 lỗ hình tròn (thu giữ của bị cáo Ngô Chí D); 01 thẻ sim số thuê bao 0377.045.688 và 01 thẻ sim số 0879.595.279 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K (thu giữ của bị cáo Đặng Minh T1); 01 thẻ sim số 0966.832.336 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE (thu giữ của bị cáo Phùng Văn T5) và 01 thẻ sim số 0866.933.600 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của Trần Thanh T8;

+ Tịch thu để bán nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ các điện thoại di động đã sử dụng vào việc mua, bán trái phép ma túy gồm: Tịch thu của bị cáo Ngô Chí D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 màu đen (đã cũ), màn hình bị nứt vỡ không gắn liền với thân máy, số Imei 866654066364057; của bị cáo Đặng Minh T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu xanh (đã cũ), số Imei 869802063461015; của bị cáo Lê Minh H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6S Plus (đã cũ), màn hình bị vỡ, số Imei 355732977823341; của bị cáo Phùng Văn T5 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen (đã cũ), số Imei 356501101273891 và của Trần Thanh T8 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím (đã cũ), số I.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Minh H1 01 Căn cước công dân số 026087001496 mang tên Lê Minh H1.

+ Trả lại cho bị cáo Hà Ngọc G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3 màu xanh (đã cũ), số Imei 867652040525636 lắp sim số 0394.309.358 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho Nguyễn Thành D2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen (đã cũ), số Imei 358511021719178 lắp sim số 0396.893.523.

(Toàn bộ những vật chứng, đồ vật, tài sản trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Phú Thọ và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Phú Thọ có lưu trong hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy để nộp vào ngân sách Nhà nước gồm: Tịch thu của bị cáo Đặng Minh T1 180.000.đ (một trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu của bị cáo Ngô Chí D 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu của bị cáo Lê Minh H1 3.300.000.đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) và tịch thu của bị cáo Phùng Văn T5 1.095.000.đ (một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Các bị cáo Đặng Minh T1, Ngô Chí D, Lê Minh H1, Phùng Văn T5 và Hà Ngọc G mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- Phòng Cảnh sát THAHS Công an tỉnh;
- Văn phòng CQCSĐT (PC01);
- Tại tạm giam số 1 - Công an tỉnh;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Phú Thọ;
- UBND các xã;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn